TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày: 28-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành.

2. Ông Nguyễn Đức Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiếu, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lôc tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Lộc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 01/6/2017, đối với bị cáo:

Trần Công T; giới tính: Nam; sinh ngày 29/9/1993 tại xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phùng Văn Q; trú tại: Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Phùng Văn T; trú tại: Tổ A, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Võ Thị L; trú tại: Tổ A, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Ông T, bà L ủy quyền cho anh Phùng Văn T1; trú tại: Tổ B, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (văn bản ủy quyền ngày 17/5/2017), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Công V; trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Cửu C; trú tại: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Giám định viên: Ông Lê Tự H - Giám định viên thuộc Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Công T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 43 phút ngày 01/9/2016, anh Phùng Văn Q điều khiển xe mô tô 92H1- ABCDE chạy theo hướng Đà Nẵng - Huế, khi đến km 845^{+170} Quốc lộ 1A, thuộc xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lúc này, phía trước tại vị trí có vạch kẻ sơn để phân định làn đường dành cho người đi bộ qua đường có anh Nguyễn Cửu C đang đi bộ từ bên phải qua trái đường trên phần đường dành cho người đi bộ. Do thiếu chú ý quan sát và không hạn chế tốc độ nên xe mô tô do anh Q điều khiển đã tông vào anh C gây tai nạn. Hậu quả làm anh Q, anh C bị thương nặng, xe mô tô 92H1- ABCDE, anh Q và anh C đều nằm trên mặt đường dành cho xe cơ giới.

Khoảng 02 phút sau (19 giờ 45 phút cùng ngày), Trần Công T điều khiển xe ô tô 74A- EFGH, chạy đến vị trí anh Q bị ngã đang nằm trên mặt đường. Do trời tối, thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi qua đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm nên xe ô tô 74A- EFGH do T điều khiển đã cán qua người anh Phùng Văn Q đang nằm trên đường gây tai nạn tiếp theo. Hậu quả, anh Phùng Văn Q chết trên đường đưa đi cấp cứu, anh Nguyễn Cữu C bị thương điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 16/9/2016 thì ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng Đà Nẵng - Huế) xác định:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông thẳng, đi qua khu vực có dân cư sinh sống, qua đoạn ngắt quãng của giải phân cách cố định. Mặt đường rải nhựa bằng phẳng, rộng 20,20m, có giải phân cách cứng ở giữa phân chia đường thành 02 dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau, cách mép phải đường (hướng Đà Nẵng - Huế) 9,60m, có một số vạch kẻ sơn màu trắng làm vạch kẻ đường; vạch trong cùng bên phải liên tục cách mép đường nhựa bên phải là 2,10m; vạch kế tiếp ngắt quãng cách mép phải đường nhựa là 5,80m. Trên đoạn đường ngắt quãng của giải phân cách cố định có kẻ vạch sơn để phân định làn đường dành cho người đi bộ qua đường. Bên phải đường (hướng Đà Nẵng-Huế), cách hiện trường nơi xảy ra tai nạn 150m về phía Đà Nẵng có biển cảnh báo nguy hiểm "Trẻ em" , tiếp sau đó là các biển báo chỉ dẫn "Chỗ quay đầu xe", "Người đi bộ qua đường".

Xe mô tô 92H1- ABCDE đang trong tình trạng đổ nghiêng toàn thân sang trái trên mặt phần đường dành cho xe cơ giới; thân xe từ trước đến sau, từ trái sang phải theo hướng khám nghiệm, đuôi xe hướng vào lề đường. Trục bánh trước và trục bánh sau lần lượt cách mép phải đường nhựa là 5,70m và 4,60m.

Cách vị trí xe mô tô 92H1- ABCDE nằm 21,30m về hướng Huế là xe ô tô mang biển kiểm soát 74A - EFGH đang trong tình trạng đậu đỗ trên mặt đường nhựa trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải. Thân xe từ sau đến trước theo hướng khám nghiệm, mặt ngoài lốp bánh sau và bánh trước lần lượt cách mép phải đường là 5,60m và 6,80m.

Trên mặt đường nhựa phát hiện đám vết cày xước mặt đường (1) là đám dấu vết cày trượt mặt đường, gồm nhiều vết cày nhỏ cày nối tiếp nhau tạo thành, có hướng Đà Nẵng-Huế, dài 12,60m, có điểm đầu cách mép phải đường là 6,10m, điểm cuối ở dưới thân xe mô tô 92H1- ABCDE, cách trục trước xe ô tô 12,20m.

Đám dấu vết 2 là chất dịch màu đỏ (dạng máu) ở trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải, không rõ hình, đóng vũng, vương vãi, có tâm cách mép phải đường là 3,60m, cách điểm đầu vết 1 là 5,80m, trong diện (1,60 x 1)m.

Đám dấu vết (3) là dấu vết chất dịch màu đỏ (dạng máu) và chiếc mũ bảo hiểm ở trên phần đường dành cho xe cơ giới, ngay phía trước bánh sau trái xe ô tô 74A - EFGH. Đám máu không rõ hình, đóng vũng, trong diện (60x40)m, có tâm cách trục lốp bánh sau trái xe ô tô 74A - EFGH là 0,10m, cách mép phải giải phân cách ở giữa là 2,15m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 227-16/TT ngày 10/9/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân cái chết của anh Phùng Văn Q là do đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông".

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 415-16/TgT ngày 12/12/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận anh Nguyễn Cửu C tổn hại 41% sức khỏe.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Công T đã tự thỏa thuận với gia đình người bị hại, bồi thường cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, bao gồm các khoản chi phí: Chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần và các chi phí liên quan, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã viết đơn bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông T có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thu giữ: 01 xe mô tô 92H1- ABCDE và giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe ô tô 74A- EFGH và các giấy tờ liên quan.

Ngày 29/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ. Trả lại xe mô tô 92H1- ABCDE; xe ô tô 74A - EFGH và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 23/QĐ-KSĐT ngày 30/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Công T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1, khoản 2

Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 01/9/2016, tại km 845^{+170} QL1, thuộc xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế hậu quả làm anh Phùng Văn Q chết là lỗi hỗn hợp của bị cáo và người bị hại như bản cáo trạng xác định là có cơ sở, cụ thể:

Lỗi của bị cáo Trần Công T là đã điều khiển xe ô tô 74A- EFGH lưu thông theo hướng Đà Nẵng - Huế thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi có biển cảnh báo nguy hiểm "Trẻ em", biển chỉ dẫn "người đi bộ qua đường"; khi đi trên phần đường có vạch sơn gồ giảm tốc, vạch sơn người đi bộ qua đường và khi có chướng ngại vật trên đường nên đã gây tai nạn. Đã vi phạm Khoản 1 Điều 11, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông Tư số 91/BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Lỗi của anh Phùng Văn Q là điều khiển xe mô tô 92H1- ABCDE không có giấy phép lái xe theo quy định; không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và không nhường đường cho người đi bộ qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường nên đã tông vào anh Nguyễn Cửu C gây tai nạn. Vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 4 Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ làm anh C bị thương, tổn hại 41% sức khỏe, đồng thời làm xe mô tô 92H1- ABCDE và bản thân anh Phùng Văn Q ngã nằm trên mặt đường trong điều kiện trời tối, khó quan sát, tạo ra sự nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông trên đường. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hậu quả của vụ tai nạn giao thông.

Với hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người nên bị cáo Trần Công T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng số 23/QĐ-KSĐT ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn công cộng nên cần xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông cũng có một phần lỗi của người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường tất cả các khoản với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe số 4501480068xx mang tên Trần Công T là chứng cứ lưu giữ theo hồ sơ vụ án, nếu bị cáo có yêu cầu thì đến Tòa án xin nhận lại sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Công T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Công T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Hồ sơ thi THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Sang